TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 509/2026/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 06 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 701/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hậu Thị Đ**, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1988
Nơi cư trú: Tổ A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hậu Thị Đ và ông Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Duy H (sinh ngày 01/3/2014) và Lê Minh Q (sinh ngày 12/02/2021) cho ông Lê Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Hậu Thị Đ.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hậu Thị Đ và ông Lê Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hậu Thị Đ và ông Lê Văn T xác định không có.

- Về án phí: Bà Hậu Thị Đ phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay ông T 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà bà Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000426 ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà Đ 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- UBND xã Vĩnh Thái nay là UBND phường Nam Nha Trang (Giấy Chứng nhận kết hôn số 41/2014 ngày 15/8/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm